TAND QUẬN THANH XUÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 399/2019/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ:

- Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55,57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh N H H Sinh năm: 1990

Và Chị G T P Sinh năm: 1990

HKTT và cùng trú tại: Số 182 ngõ 155 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N H H và chị G T P.

- ***Về con chung:*** Anh N H H và chị G T P có 01 con chung là cháu N K N, sinh ngày 02/6/2016. Sau khi ly hôn chị G T P trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh N H H cấp dưỡng nuôi con **1.500.000đồng/tháng** (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung trưởng thảnh hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N H H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về tài sản, nhà đất chung****:* Anh N H H và chị G T P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2) Về lệ phí*:* Anh N H H và chị G T P mỗi người phải nộp **150.000đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N H H và chị G T P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006302 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận*:*
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
-Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

SA THỊ PHƯỢNG